TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2024/HNGĐ-ST
Ngày:11-6-2024
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm và bà Nguyễn Thị Hồng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Anh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:Bà Nguyễn Thị Khánh- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2024/TLST-HN&GĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1992

Đều cư trú tại: thôn Mỹ Â, xã Văn T, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương

(Chị Hương, anh Tính vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Htrình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Hương và anh Tính được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ vào ngày 03/6/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung nên mỗi lần nói chuyên đều xảy ra cãi nhau. Cũng năm 2017, chị Hương bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ ở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, đến năm 2020 do bố mẹ chị động viên nên chị trở về sống cùng gia đình anh Tính. Trong khoảng thời gian chị về sống cùng bố mẹ đẻ từ năm 2017 đến năm 2020 anh Tính không một lần nào đến tìm chị để nói chuyện, thi thoảng có gọi điện nhưng cũng chỉ để hỏi thăm con cái. Từ năm 2020, chị và anh Tính mặc dù sống cùng nhà nhưng không ăn chung, ngủ chung, không ai quan tâm đến ai, anh Tính thường xuyên đi làm xa không có mặt ở nhà mà có ở nhà thì cũng không quan tâm gì đến chị. Đến nay, chị Hương nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Tính không còn, mục đích hôn nhân không

đạt được nên chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tính.

+ Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 03/7/2013 hiện đang ở cùng chị Hương. Khi ly hôn chị Hương có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Tính phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Hương hiện đang làm công ty trên địa bàn huyện Tứ Kỳ, thu nhập hàng tháng từ 10 -12 triệu đồng/ tháng.

+ Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Biên bản xác minh tại UBND xã Văn Tố thể hiện: UBND xã xác định lời trình bày của chị Hương về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại địa phương được một thời gian thì năm 2017 không biết lý do vì sao chị Hương bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, một thời gian sau lại quay lại địa phương, mâu thuẫn giữa chị Hương và anh Tính thế nào địa phương không nắm được. Hiện anh Tính đi làm ăn xa thi thoảng mới về nhà. Nay chị Hương có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Tính, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung anh chị có con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 03/7/2013, hiện đang ở cùng chị Hương. Đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con đảm bảo cuộc sống và ổn định học tập cho con chung.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho mẹ đẻ của anh Tính là bà Nguyễn Thị Chiều, bà Chiều đã thông báo cho anh Tính biết, anh Tính có nói lại với bà nếu chị Hương kiên quyết xin ly hôn thì để con lại cho anh Tính nuôi. Ngoài ra bà Chiều còn cho biết anh Tính đi làm công trình nay chỗ này mai chỗ khác nhưng thường xuyên liên lạc với gia đình.

Tại phiên toà,

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều51, 56, 81, 82, 83Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, 228Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xửcho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đức T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 03/7/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hương về việc không yêu cầu anh Tính phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét giải quyết. Về án phí: chị Hương phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung giữa chị và anh Nguyễn Đức T, anh Tính sinh sống tại thôn Mỹ Â, xã Văn T, huyện Tứ K. Do đó, TAND huyện Tứ Kỳ thụ lý để giải quyết là đúng về thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Chị Hương đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh Tính được triệu tập 02 lần hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị Hương, anh Tính

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đức T được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ ngày 03/6/2013 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau, thường xuyên cãi nhau. Chị Hương có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tính, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho mẹ đẻ anh Tính là bà Nguyễn Thị Chiều để bà Chiều thông báo cho anh Tính, bà Chiều đã thông báo và anh Tính đã biết nhưng anh Tính không đến Tòa án làm việc cũng như không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án điều đó thể hiện anh Tính không mong muốn tiếp tục cuộc sống vợ chồng với chị Hương. Do đó đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng chị Hương, anh Tính là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Hương, xử cho chị Hương được ly hôn anh Tính là phù hợp quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 03/7/2013, hiện đang ở với chị Hương. Khi ly hôn,chị Hương có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huế, không yêu cầu anh Tính phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung hiện đang ở cùng chị Hương và có nguyện vọng được ở với mẹ, chị Hương có việc làm thu nhập ổn định còn anh Tính mặc dù trình bày qua mẹ đẻ là có nguyện vọng được nuôi con nhưng anh đi làm xa hiện nay không có mặt tại địa phương, bên cạnh đó cháu Huế là con gái nên để đảm bảo sự ổn định, phát triển về mọi mặt của con chung cần giao con chung cho chị Hương nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Chị Hương trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không đề nghị giải quyết, anh Tính không có quan điểm nên trong vụ án này Tòa án không giải quyết về tài sản chung, công nợ. Sau này nếu anh Tính có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83của Luật Hôn nhân và gia đình;khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đức T

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị H, sinh ngày 03/7/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hương về việc không yêu cầu anh Tính phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung

Anh Nguyễn Đức Tcó quyền, nghĩa vụ thăm nomcon chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004818 ngày 26/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.ChịHương đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thành

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Văn Tố;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải Nguyễn Thị Hồng **Nguyễn Văn Quân**